

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC BÌNH
TỈNH BÌNH THUẬN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số:09/2018/HS-ST
Ngày: 24-01-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC BÌNH-TỈNH BÌNH THUẬN

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Tấn Sinh

Các Hội thẩm nhân dân:

1.Bà Nguyễn Thị Hạnh

2.Bà Phạm Thị Bích Lệ

-Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Thảo–Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa:Bà Nguyễn Thụy Mỹ Tuyên– Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 84/2017/TLHS-ST ngày 29 tháng 12 năm 2017 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2018/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

Võ Ngọc G, sinh năm 1994, tại tỉnh Bình Thuận.

Hộ khẩu thường trú: Khu phố X A1, thị trấn CL, huyện BB, tỉnh B Th.

Nơi cư trú hiện nay:Khu phố X A1, thị trấn C L,huyện BB, tỉnh BTh; nghề nghiệp:làm nông; trình độ văn hóa: lớp 02/12;dân tộc:Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo:không;Quốc tịch: Việt Nam; Con ông:Võ Ngọc Th và bà Bùi Thị H;Tiền án: ngày 07/4/2014 bị Tòa án nhân dân huyện B B xử phạt 03 năm tù về tội Cướp tài sản chưa được xóa án tích; Tiền sự:không;Bị bắt tạm giữ từ ngày 03/11/2017 đến ngày 12/11/2017 chuyển tạm giam đến nay (có mặt tại phiên tòa)

Người bị hại: Anh Đinh Lê Đức V, sinh năm 1981(vắng mặt)

Cư trú: khu phố X A2, thị trấn CL, huyện BB, tỉnh B Th.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:1/Lê Thành Th, sinh năm 1992 Đang tạm giam trong vụ án khác (có mặt)

2/Nguyễn Thị Tr, sinh năm 1966(có mặt)

Cùng trú tại: Khu phố X A1, thị trấn CL, huyện BB, tỉnh B Th.

3/Nguyễn Thị L, sinh năm 1966(có mặt)

Cư trú: Khu phố X H, thị trấn C L, huyện BB, B Th.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 8 giờ ngày 02/11/2017 Lê Thành Th lấy xe mô tô biển số 86AC -00015 của mẹ là Nguyễn Thị Tr chạy đến nhà Võ Ngọc G rủ G đi tìm tài sản trộm bán lấy tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng. Th chở G đến nhà đang xây của Đinh Lê Đức V ở khu phố XA 2, thị trấn CL lên vào khu vực để vật liệu khiêng 01 cuộn sắt loại phi 6 chạy đến cơ sở thu mua phế liệu Nguyễn Thị L bán với giá tiền 106.000đ. Đến 12 giờ cùng ngày Lê Thành Th tiếp tục chở Võ Ngọc G đến nhà đang xây của Đinh Lê Đức V lên chở hai bao bột trét hiệu DURA bỏ lên xe chạy thì bị anh Đinh Lê Đức V phát hiện báo Công an thị trấn rượt đuổi bắt quả tang Th và G đang chở hai bao bột trét đi tiêu thụ đưa về trụ sở công an làm việc Th và G khai ra và bà Nguyễn Thị L sau đó đã giao nộp cuộn sắt mua của Th và G tại Công an thị trấn CL. Tại bản kết luận Hội đồng định giá tài sản số 62/2017/HĐĐG-TTHS ngày 09/11/2017 có giá như sau: Hai bao bột trét hiệu DURA có giá 400.000đ/bao x 2= 800.000đ.

Cuộn sắt phi 6 có trọng lượng 24 kg đơn giá 16.500đ/kg x90%=356.400đ.

Tổng trị giá Th và G lên lấy của nhà anh Đinh Lê Đức V là 1.156.400đ.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Bà Nguyễn Thị L khai khi mua cuộn sắt do Th và G bán bà không biết là tài sản do Th và G trộm cắp mà có nên cơ quan điều tra và Viện kiểm sát không khởi tố bà L.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Lê Thành Th do cùng bị cáo G trộm tài sản có trị giá 1.156.400đ nhưng chưa có tiền án, tiền sự về hành vi chiếm đoạt tài sản nên cơ quan điều tra không truy tố Th mà chuyển công an thị trấn CL xử lý hành chính

Vật chứng là 02 bao bột trét có trọng lượng mỗi bao 50kg và 01 cuộn sắt phi 6 có trọng lượng 24kg.

Bị hại Đinh Lê Đức V đã được nhận lại tài sản 02 bao bột trét hiệu DURA và cuộn sắt phi 6.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Bà Nguyễn Thị Tr khai Lê Thành Th đã tự ý lấy xe của bà đi rủ G trộm cắp bà không biết nên đề nghị nhận lại xe và cơ quan điều tra đã trả lại xe cho bà Tr

Về trách nhiệm dân sự: Bà Nguyễn Thị L không yêu cầu bị cáo G và người có nghĩa vụ liên quan Th hoàn trả 106.000đ.

Tại cáo trạng số 01/QĐ/KSĐT-VKS-HS ngày 29/12/2017 Viện kiểm sát nhân dân huyện BB truy tố bị cáo Võ Ngọc G về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 và tại phiên tòa đại diện VKS thực hành quyền công tố giữ nguyên truy tố Võ Ngọc G về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 và áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm

2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Võ Ngọc G từ 09 đến 12 tháng tù. Hình phạt bổ sung: không.

Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại V nhận lại tài sản và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị L không yêu cầu bị cáo G và người có nghĩa vụ liên quan Th trả lại 106.000đ nên không xem xét

Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản xe máy biển số 86AC 00015 cho bà Nguyễn Thị Tr là có căn cứ nên không xem xét

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, sau khi đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình công bố bản cáo trạng thì Võ Ngọc G đã thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng nêu và đối chiếu lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại Đinh Lê Đức V ngày 04/12/2017 có trong hồ sơ, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Lê Thành Th, Nguyễn Thị Tr và Nguyễn Thị L, bản kết luận điều tra số 04 ngày 26/12/2017 và biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 02/11/2017, kết luận định giá số 62 ngày 09/11/2017 và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở kết luận hành vi lén lút lấy trộm 02 bao bột trét tường và cuộn sắt phi 6 trị giá 1.156.400đ của bị cáo Võ Ngọc G đã phạm vào tội trộm cắp tài sản. Bởi bị cáo đã có tiền án về tội cướp tài sản nhưng chưa được xóa án tích nên đã cấu thành tội phạm được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999. Theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 nay áp dụng nguyên tắc có lợi cho bị cáo nên cần áp dụng khoản 1 Điều 173 và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 cho bị cáo.

[2] Bị cáo lợi dụng sơ hở của bị hại để tài sản không người trông coi nên đã lén lút vào lấy trộm. Bị cáo thực hiện hành vi trộm vào ban ngày chứng tỏ bị cáo rất liều lĩnh. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân và gây mất trật tự trị an xã hội và địa phương. Bị cáo chỉ vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân mà không phải lao động chân chính đã thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần xử bị cáo mức án nghiêm khắc và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm giúp bị cáo học tập cải tạo bản thân và cũng răn đe phòng ngừa tội phạm khác.

[3] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Võ Ngọc G đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, giá trị tài sản thiệt hại không lớn. Xét thấy, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[4] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về áp dụng điều luật, tội danh, mức hình phạt cho bị cáo Võ Ngọc G cũng như không xem xét trách nhiệm dân sự do bị hại V và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan L không yêu cầu bị cáo G và người có nghĩa vụ liên quan Th bồi thường và không xem xét xử lý vật chứng xe máy biển số 86AC 00015 do cơ quan điều tra trả lại cho bà Tr là phù hợp và có căn cứ nên chấp nhận.

[5]**Về trách nhiệm dân sự:**+ Đối với bị hại Đinh Lê Đức V đã nhận toàn bộ tài sản và có đơn xin xử vắng mặt bị hại và đề nghị Hội đồng xét xử xử theo qui định pháp luật là có căn cứ nên chấp nhận.

[6] **Về xử lý vật chứng:**+Đối với xe máy biển số 86AC 00015 do bà Nguyễn Thị Tr không biết con là Lê Thành Th mượn dùng làm phương tiện phạm tội nên cơ quan điều tra trả lại cho bà Tr là đúng qui định pháp luật.

+Đối với Nguyễn Thị L đã mua 24 kg sắt do G và Th bán do bà L khai không biết tài sản do G và Th trộm cắp mà có và Th và G không nói cho bà L biết là tài sản trộm bán nên không đủ căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự bà Nguyễn Thị L và bà L không yêu cầu bị cáo Võ Ngọc G và người có nghĩa vụ liên quan Lê Thành Th hoàn trả lại 106.000đ Hội đồng xét xử xét thấy đây là ý chí tự nguyện của bà L không trái pháp luật nên ghi nhận.

[7]Đối với hành vi của Lê Thành Th rủ và tham gia cùng bị cáo Võ Ngọc G trộm tài sản có giá trị 1.156.400đ cơ quan điều tra không xử lý hình sự đối với Thvà chuyển địa phương xử lý hành chính là đúng qui định pháp luật.

[9]**Về án phí:** Bị cáo Võ Ngọc G phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo qui định tại Điều 135 BLTTHS năm 2015 và Nghị quyết 326 của UBTVQH 2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội 14 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điểm a Điều 23 Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Võ Ngọc G phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Tuyên phạt: Bị cáo Võ Ngọc G 09 (chín) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 03/11/2017.

Buộc Bị cáo Võ Ngọc G phải nộp 200.000đ tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai có mặt bị cáo và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận :

- Bị cáo Võ Ngọc G
- Bị hại Đinh Lê Đức V
- Người có QLNVLQ
- VKS huyện BB;
- THA;
- Lưu H/s VA.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Tấn Sinh